| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 75/2018/HC-PT
Ngày 28 tháng 3 năm 2018
"V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công
*Các thẩm phán:*
- Ông Đặng Quốc Khởi
- Ông Nguyễn Văn Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 525/2017/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2017 về *"Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2017/HC-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 235/2018/QĐPT - HC ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Ông Võ Thành L1, sinh năm 1965; Địa chỉ: 135 ấp Lương Quới, xã Lương Phú, huyện G, tỉnh B – Vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1957; Trú 125/3 Lý Thường Kiệt, Tổ 10, Khu phố 8, Phường 5, thành phố M, tỉnh T (Văn bản ủy quyền ngày 30/3/2017) – Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn G – Trợ giúp viên, Trung tâm tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý tỉnh T – Có mặt.

*2. Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Địa chỉ: số 23 đường 30/4 Phường 1, thành phố M, tỉnh T.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phạm Anh T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T (Văn bản ủy quyền số 27/GUQ-UBND ngày 03/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T) – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn Đ – Thanh tra viên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

3.2. Ông Nguyễn Văn D2 – Phó Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

3.3. Ông Nguyễn Thành L2 – Tổ phó Tổ Công tác liên ngành – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

*4. Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Võ Thành L1.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2017 của người khởi kiện ông Võ Thành L1 và các lời khai tiếp theo của ông Nguyễn Văn D1 trình bày:*

Ngày 14/10/2016, ông vận chuyển ghe cát từ tỉnh B qua đến địa phận xã Bình Đức, huyện C, tỉnh T thì bị Công an tỉnh T dừng phương tiện và kiểm tra giấy tờ phương tiện chở cát, lập biên bản vi phạm hành chính cùng ngày 14/10/2016, sau đó gửi công văn số 693/PC ngày 06/10/2016 đến Tổ công tác theo Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh T. Tổ công tác mời ông L1 làm việc lúc 08 giờ 30 phút ngày 12/10/2016 tại Phòng cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh T để lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, giao thông đường thủy nội địa. Biên bản này có gửi cho ông L1. Lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/10/2016 tại Phòng cảnh sát giao thông đường thủy Công an tỉnh T giao cho ông L1 Quyết định xử phạt hành chính số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016. Ngày 19/10/2016, ông L1 khiếu nại thì Ủy ban nhân dân tỉnh T có Quyết định số 450/QĐ.UBND ngày 10/3/2017 bác đơn khiếu nại của ông L1.

Ông Võ Thành L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 450/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

- Yêu cầu cho ông chỉ nộp phạt số tiền 60.000.000 đồng và xin giao trả phương tiện (xà lan) lại cho ông.

*Tại văn bản số 3710/UBND-KT ngày 09/8/2017 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T trình bày:*

Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 02/10/2016, Phòng cảnh sát đường thủy kiểm tra phát hiện ông Võ Thành L1 đang khai thác cát trái phép trên sông Tiền thuộc địa bàn xã Bình Đức, huyện C, tỉnh T. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc tại hiện trường vi phạm về thời gian, địa điểm vi phạm, số người có mặt trên phương tiện, khối lượng cát đã khai thác trên phương tiện, hiện trạng phương tiện không giấy chứng nhận đăng ký, không giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không trang bị phao cứu sinh và tín hiệu phương tiện; đồng thời ghi lời khai của các đối tượng liên quan, người làm chứng để xác định đối tượng vi phạm và chủ phương tiện.

Do tại thời điểm phát hiện vi phạm, ông L1 không cung cấp được bất kỳ giấy tờ gì có liên quan nên ngày 05/10/2016, Phòng cảnh sát đường thủy tiếp tục mời ông L1 đến viết bảng tường trình và ghi lời khai ông L1, ông Ngô Hoàng L3. Sau đó chuyển đến Tổ công tác liên ngành xem xét lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 11/10/2016 là kịp thời và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Trên cơ sở đề xuất của Tổ công tác liên ngành và hồ sơ kèm theo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã ban hành Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Võ Thành L1 là đúng quy định tại điểm e khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 37 và các điểm b, d khoản 3 Điều 45 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Về hình thức đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính và Mẫu Quyết định ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, các tài liệu chứng cứ vụ việc đã chứng minh hành vi vi phạm của ông Võ Thành L1 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã ban hành Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày:* Tại thời điểm phát hiện sự việc thì ông L1 không cung cấp được bất cứ giấy tờ gì, chưa có cơ sở để xác định chủ phương tiện vi phạm là ai. Do đó, Tổ kiểm tra chỉ lập biên bản ghi nhận sự việc ban đầu. Sau khi làm rõ được đối tượng vi phạm thì Tổ công tác mới có căn cứ để lập được Biên bản vi phạm hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2017/HC-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh T đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành L1 về yêu cầu hủy Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc xử

phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoán sản và giao thông đường thủy nội địa đối với ông Võ Thành L1.

Bác yêu cầu của ông Võ Thành L1 về yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T phải trả lại phương tiện đã tịch thu.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông L1 về yêu cầu hủy Quyết định số 450/QĐ.UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T; quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2017, người khởi kiện ông Võ Thành L1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T phải trả lại cho ông phương tiện đã tịch thu.

*Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:*

Ông Nguyễn Văn D1 đại diện hợp pháp của ông Võ Thành L1 kháng cáo yêu cầu không hủy toàn bộ Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T, mà chỉ hủy một phần đối với phần tịch thu phương tiện để trả xà lan lại cho ông L1.

Ông Nguyễn Văn G bảo vệ cho ông Võ Thành L1 đề nghị xem xét ông L1 không có hành vi bơm hút cát, mà chỉ có hành vi chở cát; Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T không có áp dụng điều khoản của pháp luật về phạt bổ sung nhưng lại phạt bổ sung đối với ông L1 là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hủy một phần Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T phải trả lại cho ông L1 phương tiện đã tịch thu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của ông L1 trong hạn luật định nên đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Kháng cáo của ông L1 không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Võ Thành L1 trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Ông Võ Thành L1 vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa, những người vắng mặt đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử vụ án.

[2] Tại thời điểm phát hiện vi phạm lúc 02 giờ 40 phút ngày 02/10/2016, Tổ công tác đã lập biên bản để ghi nhận sự việc tại hiện trường vi phạm về thời gian, địa

điểm vi phạm, số người có mặt trên phương tiện, khối lượng cát đã khai thác trên phương tiện … không ai cung cấp được bất cứ giấy tờ gì để xác định nhân thân, xác định chủ phương tiện vi phạm. Do vậy, Tổ công tác tiếp tục xác minh đến ngày 05/10/2016 thì mới xác định được đối tượng vi phạm và chủ phương tiện vi phạm, ông Võ Thành L1 đã thừa nhận việc khai thác cát trái phép đã lập biên bản ngày 02/10/2016 với số lượng cát đã hút lên xà lan khoảng 30 $m^3$ cát, nên lời trình bày của ông G cho rằng ông L1 không bơm hút cát là không có cơ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T đã ban hành Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoán sản và giao thông đường thủy nội địa đối với ông Võ Thành L1 là đúng quy định tại Điều 37, khoản 3 Điều 45 Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Các điều 52, 57, 58 và 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính không yêu cầu phải ghi điểm, khoản, điều của văn bản pháp luật áp dụng vào mục hình phạt bổ sung, nên Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T có áp dụng hình phạt bổ sung nhưng không ghi điều khoản Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ vào mục hình phạt bổ sung là đúng với mẫu số 02 nêu trên.

Tại khoản 4 Điều 37 Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định đối với hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản thì hình phạt bổ sung là tịch thu phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Võ Thành L1 yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T, trả lại cho ông phương tiện đã tịch thu.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Võ Thành L1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1, Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Quyết định của bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông Võ Thành L1 yêu cầu hủy Quyết định số 450/QĐ.UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Thành L1 và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2017/HC-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

Bác đơn khởi kiện của ông Võ Thành L1 yêu cầu hủy Quyết định số 2875/QĐ-XPVPHC ngày 14/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước, khoán sản và giao thông đường thủy nội địa đối với ông Võ Thành L1.

Bác đơn khởi kiện của ông Võ Thành L1 yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T phải trả lại phương tiện đã tịch thu.

[3] Ông Võ Thành L1 phải nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 002156 ngày 27/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh T.

[4] Quyết định của bản án sơ thẩm về đình chỉ giải quyết khởi kiện của ông Võ Thành L1 yêu cầu hủy Quyết định số 450/QĐ.UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T; về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh T (1);
- VKSND tỉnh T (1);
- Cục THADS tỉnh T (1);
- Các đương sự (5);
- Lưu VP (3), HC (2), (15b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**